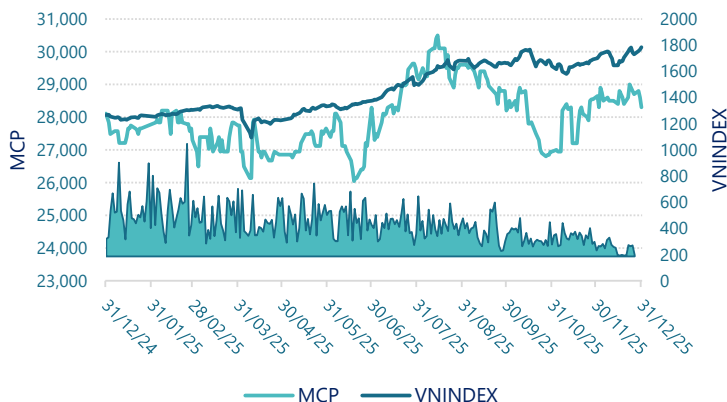




CTCP In và Bao bì Mỹ Châu (HSX: MCP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	28,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	30,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	26,044
SL cổ phiếu LH	19,868,149
KLGD BQ 20 phiên (CP)	18,260
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	562
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/25

117

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 11.0 | 10.1%

LN sau thuế

Q4/25

7.43

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 5.07 | -40.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần

2025

tỷ VNĐ

LN sau thuế

2025

tỷ VNĐ

ROE

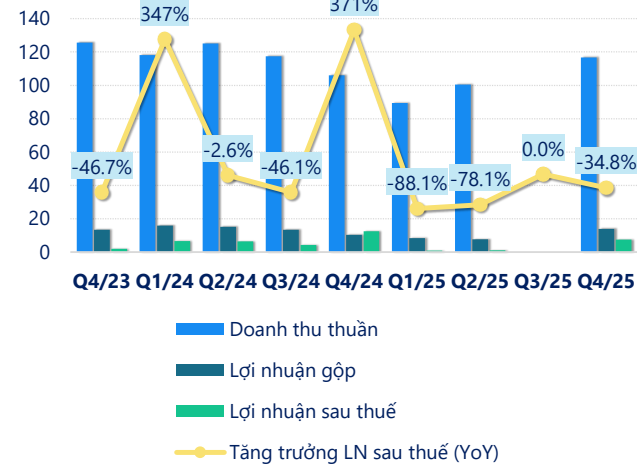
2025

#VALUE!

#VALUE!

tỷ VNĐ

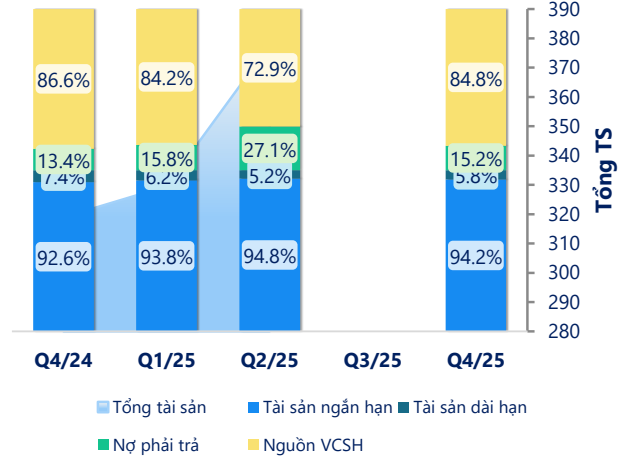
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

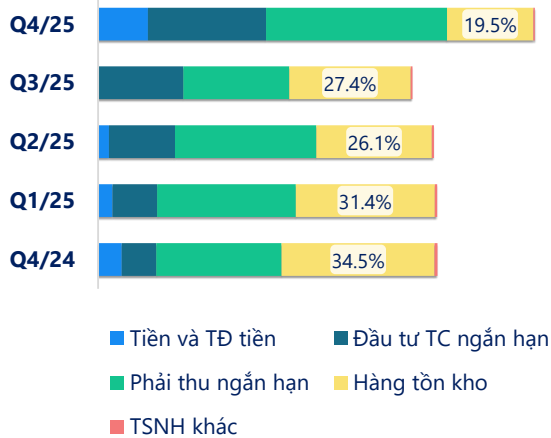
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



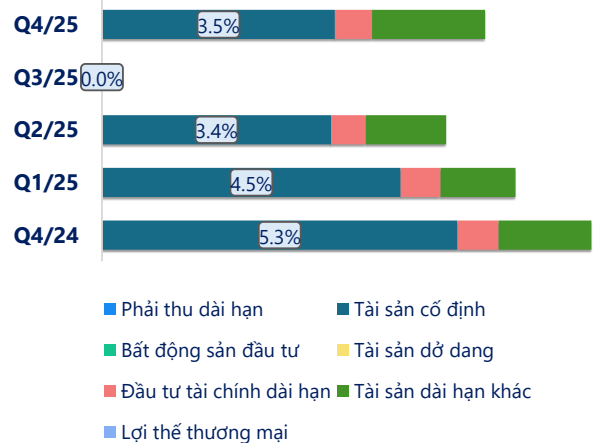
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

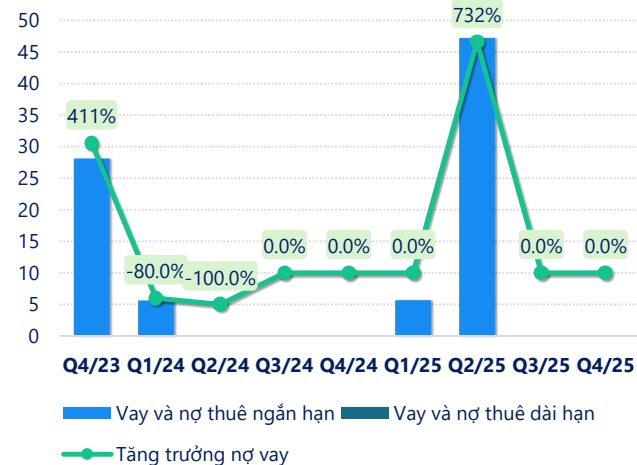
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

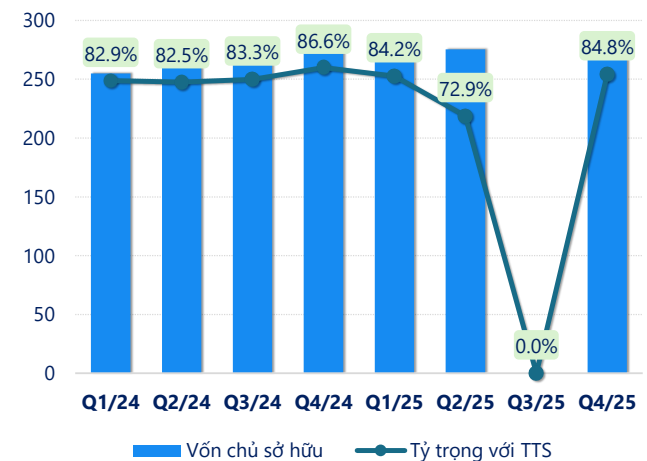
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

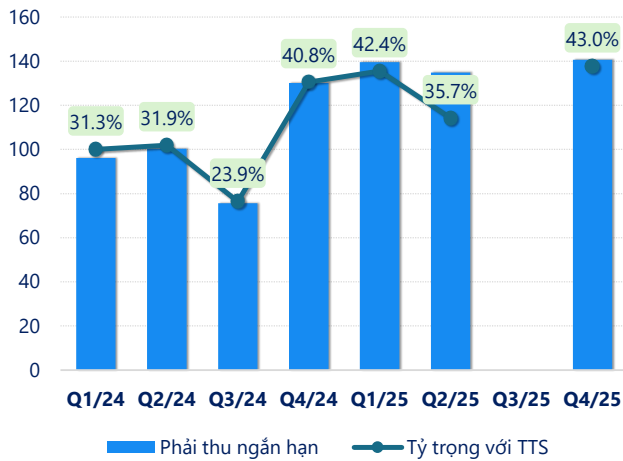
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



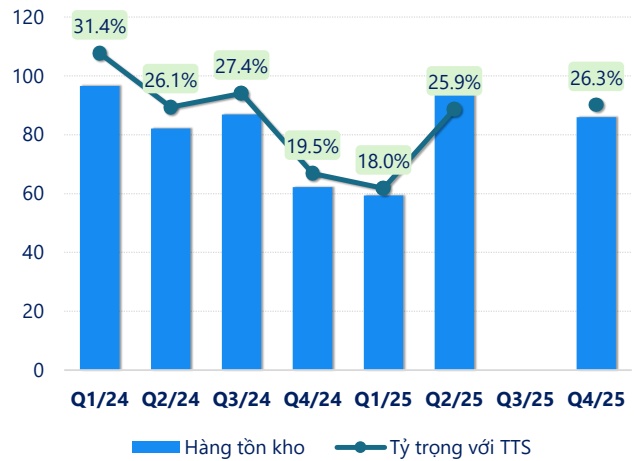
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


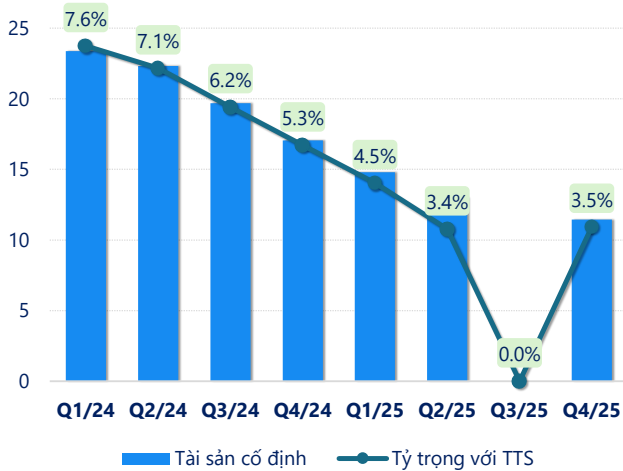
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


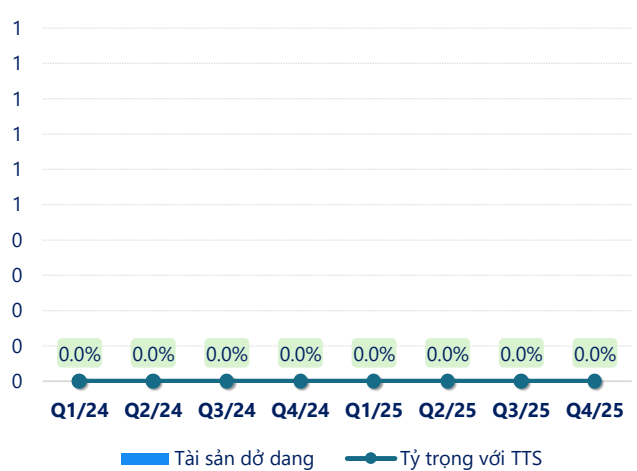
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

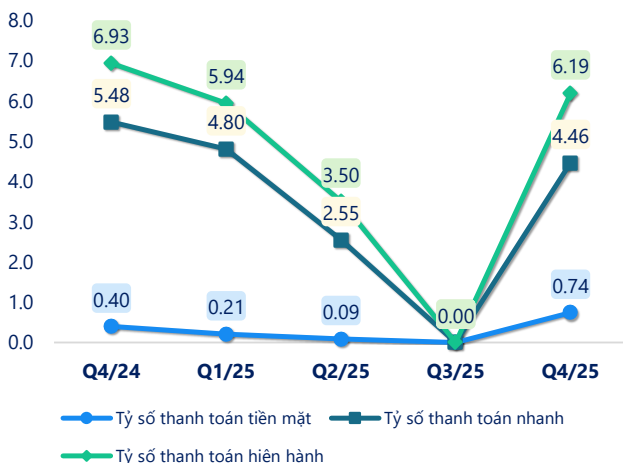
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

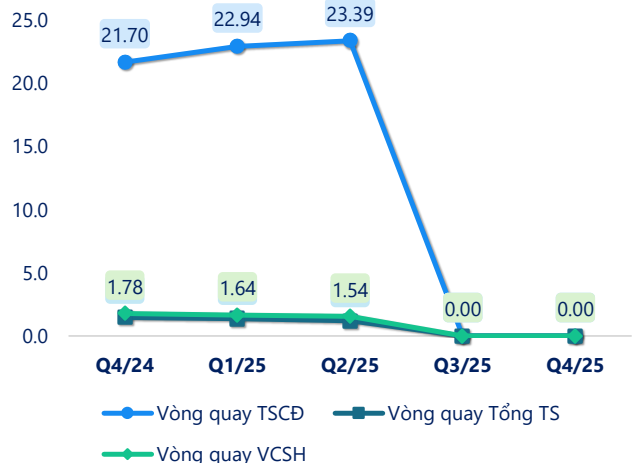
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	319	329	378		327
Tài sản ngắn hạn	295	309	358		308
Tiền và tương đương tiền	16.9	10.7	9.20		36.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	85.0	98.3	105		38.0
Phải thu ngắn hạn	130	140	135		141
Hàng tồn kho	62.2	59.4	97.7		86.0
Tài sản ngắn hạn khác	1.21	1.02	11.2		6.53
Tài sản dài hạn	23.5	20.5	19.6		18.9
Phải thu dài hạn	0.01	0.01	0.01		0.01
Tài sản cố định	17.0	14.8	13.0		11.5
Bất động sản đầu tư	0	0	0		0
Tài sản dở dang	0	0	0		0
Đầu tư tài chính dài hạn	1.97	1.97	1.97		1.83
Tài sản dài hạn khác	4.45	3.71	4.58		5.56
Lợi thế thương mại	0	0	0		0
Nợ phải trả	42.6	52.0	102		49.8
Nợ ngắn hạn	42.6	52.0	102		49.8
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	5.67	47.2		0
Phải trả người bán ngắn hạn	15.9	23.2	22.0		28.0
Nợ dài hạn	0	0	0		0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0		0
Nguồn vốn chủ sở hữu	276	278	276		277
Vốn chủ sở hữu	276	278	276		277
Vốn điều lệ	151	181	181		199
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0		0

(Nguồn: fireant.vn)